TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M – TP. HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2019/HS-ST
Ngày 23-8-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Đức Hiệp**.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông **Nguyễn Văn Son.**
Ông **Lê Mạnh Nhanh.**
- Thư ký phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Ngọc Bích** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, thành phố Hà Nội.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Nhâm** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2019/TLST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Bùi Văn S, sinh năm 1993 tại xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình; nơi cư trú: Thôn G, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T và bà Bùi Thị X; vợ là Phạm Thu H, có 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 01/02/2019, đến ngày 03/02/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- *Bị hại:* Anh Đặng Văn T, sinh năm 1984. Vắng mặt.
Nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện M, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn S làm lái xe thuê cho doanh nghiệp nhà anh Đặng Văn T từ năm 2017. Chiều tối ngày 31/01/2019, Bùi Văn S được vợ chồng anh Đặng

Văn T và chị Ngô Thị Thu V mời ra nhà ăn cỗ tất niên. Sau khi uống rượu tại rạp được bắc bên cạnh nhà anh Đặng Văn T xong thì tất cả về tầng một nhà anh Đặng Văn T uống nước. Khoảng 21 giờ cùng ngày, Bùi Văn S lên tầng hai nhà anh Đặng Văn T để đi vệ sinh. Thấy phòng trên tầng hai không có ai, cửa mở đèn bật, Bùi Văn S vào phòng và thấy có một chiếc tủ gỗ ba cánh, Bùi Văn S dùng tay giật mạnh cánh cửa gỗ đang đóng, mở ra thấy có một chiếc ví màu đen, bên trong có một tập tiền mệnh giá 500.000 đồng và 03 chiếc điện thoại và 01 mảnh bìa kim loại màu vàng có hình lá cây nên đã lấy toàn bộ số tài sản trên và bỏ vào túi quần. Bùi Văn S tiếp tục mở cánh cửa tủ nhựa màu xanh bên cạnh và lấy một tập tiền 2.000 đồng, một tập tiền 500 đồng. Sau đó, Bùi Văn S xuống nhà nhận quà tết và ra xe đi về. Khi đến cuối bãi xe của nhà anh Đặng Văn T, Bùi Văn S đi vòng quay lại khu rạp cỗ gần nhà anh Đặng Văn T và bỏ 03 chiếc điện thoại dưới rạp. Đi tới cầu Beo ở xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình, Bùi Văn S vứt tấm bìa bằng kim loại màu vàng có hình lá cây ở đó. Khi Bùi Văn S về tới nhà thì anh Đặng Văn T gọi điện hỏi có lấy tiền và điện thoại không thì Bùi Văn S thừa nhận. Khoảng 22 giờ cùng ngày, Bùi Văn S đã mang trả số tiền 30 triệu đồng mệnh giá 500.000 đồng và tập tiền lẻ, tổng số tiền là 30.088.500 đồng. Gia đình anh Đặng Văn T đã tìm thấy 02 chiếc điện thoại: 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu đen, 01 điện thoại Iphone X màu trắng dưới rạp cỗ và 01 tấm bìa nilong bên trong có hình lá cây, giữa có dán hình tượng phật màu vàng ở khu vực cầu B tại xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

Đến 10 giờ ngày 01/02/2019 Bùi Văn S đến Công an huyện M đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận định giá số 10/KL-HĐĐG ngày 14/02/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện M kết luận: 01 điện thoại Iphone X màu trắng đã qua sử dụng giá trị tại thời điểm là 17.900.000 đồng; 01 điện thoại iphone 7 Plus màu đen đã qua sử dụng giá trị tại thời điểm là 8.400.000 đồng; 01 tấm bìa nilong bên trong có hình lá cây, giữa có dán hình tượng phật màu vàng giá trị tại thời điểm là 50.000 đồng. Tổng giá trị tại thời điểm định giá là 26.350.000 đồng.

Như vậy, tổng tài sản Bùi Văn S trộm cắp của anh Đặng Văn T là 56.438.500 đồng.

Cáo trạng số 46/CT-VKS-MĐ ngày 08/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M, thành phố Hà Nội truy tố Bùi Văn S về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi đúng như nội dung cáo trạng truy tố và xin được hưởng khoan hồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, thành phố Hà Nội giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điểm b, s Khoản 01, Khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 65,

Điểm c Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt Bùi Văn S từ 24 tháng đến 30 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng tính từ ngày tuyên án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M và Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện M và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Đã thực hiện theo quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo và những người có liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại. Có đủ căn cứ xác định, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng truy tố. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai người bị hại, kết luận định giá và các tài liệu khác có trong hồ sợ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Ngày 31/01/2019, Bùi Văn S đã lén lút trộm cắp của gia đình anh Đặng Văn T số tiền 30.088.500 đồng và 01 điện thoại Iphone X màu trắng, 01 điện thoại Iphone 7 plus màu đen, 01 tấm bìa nilon bên trong có hình lá cây, giữa có dán hình tượng phật màu vàng, tổng giá trị tài sản trộm cắp là 56.438.500 đồng.

Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, nên đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện M là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tính chất hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự công cộng, trị an tại địa phương.

[3] Xem xét các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thì thấy:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân tốt, nhất thời phạm tội, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã khắc phục hậu quả, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành

khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự, nên có căn cứ áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm b, i, s Khoản 01, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Ngoài ra căn cứ Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có khả năng tự cải tạo và có đủ điều kiện hưởng án treo, không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù, việc cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội; đủ tác dụng giáo dục, cải tạo riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Ngày 14/02/2019, Công an huyện M đã trả lại bị hại tài sản là số tiền 30.088.500 đồng, 01 điện thoại Iphone X màu trắng, 01 điện thoại Iphone 7 plus màu đen, 01 tấm bìa nilon bên trong có hình lá cây, giữa có dán hình tượng phật màu vàng. Đối với chiếc điện thoại có chức năng nghe, gọi bị mất, anh Đặng Văn T không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm c Khoản 2 Điều 173; Điều 38; Điều 65; Điểm b, i, s Khoản 01, Khoản 02 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

- Tuyên bố bị cáo Bùi Văn S phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt Bùi Văn S **30 (Ba mươi) tháng** tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm, tính từ ngày tuyên án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Giao Bùi Văn S cho Uỷ ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình và gia đình bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự , Khoản 01 Điều 21, Điểm a khoản 01 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện M;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện M;
- Cơ quan THAHS huyện M;
- Chi cục THAHS huyện M;
- UBND xã T;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu VT, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Đức Hiệp